UBND Xã An Thanh **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**20.583.478**	**12.569.848**	**8.013.630**	**1.738.470**	**360.842**	**1.377.628**	**8,45**	**2,87**	**17,19**
	Trong đó:									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	396.370		396.370	66.768		66.768	16,84		16,84
2	Chi giáo dục	11.100.000	9.100.000	2.000.000						
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	250.000	250.000							
5	Chi văn hóa, thông tin	19.000		19.000	36.292		36.292	191,01		191,01
6	Chi phát thanh, truyền thanh	338.853		338.853	22.014		22.014	6,50		6,50
7	Chi thể dục, thể thao	109.500		109.500	6.700		6.700	6,12		6,12
8	Chi bảo vệ môi trường	39.000		39.000	154.700		154.700	396,67		396,67
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.065.280	950.000	115.280	79.833		79.833	7,49		69,25
10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.489.970	2.269.848	4.220.122	1.330.699	360.842	969.857	20,50	15,90	22,98
11	Chi cho công tác xã hội	775.504		775.504	41.463		41.463	5,35		5,35
12	Chi khác									
13	Dự phòng									
14	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									